

Số: 25 /2015/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn
trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG



- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Về việc bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;
Căn cứ Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã;
Căn cứ Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định trong Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành kèm theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính;
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 416/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - TBXH; Chánh Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể ở tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo- tin học;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn
trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2015/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguồn hình thành, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ phát triển cộng đồng của xã, Quỹ phát triển cộng đồng của thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ PTCD xã, thôn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hộ gia đình và nhóm hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã, thôn thuộc tỉnh Hà Giang.

Nhóm hộ có từ 3 hộ gia đình trở lên đăng ký riêng hộ khẩu, cư trú trên cùng một địa bàn và có nhu cầu cùng nhau phát triển sản xuất.

2. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển thôn.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ

1. Về nguồn hình thành Quỹ PTCD xã, thôn: thực hiện theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng dân cư địa phương là chính, đồng thời với việc đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng nông thôn mới.

2. Quỹ PTCD xã, thôn được hoạt động, quản lý và sử dụng theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ do Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Ban phát triển thôn xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

3. Việc quản lý và sử dụng Quỹ PTCD xã, thôn do người dân trong xã, thôn quyết định một cách công khai, dân chủ, minh bạch, theo thứ tự ưu tiên căn cứ vào nguồn lực của Quỹ.

4. Bảo toàn, phát triển vốn, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả nguồn vốn quỹ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. QUỸ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG XÃ

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ PTCD xã

1. Từ nguồn tiết kiệm được do thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản theo cơ chế đặc thù được giao cho cấp xã thi công.
2. Từ nguồn đóng góp trực tiếp của tổ chức, cá nhân cho chương trình xây dựng nông thôn mới của xã.
3. Từ nguồn quỹ các dự án ODA và tổ chức phi Chính phủ đã kết thúc và đang triển khai tại các xã được triển khai dự án.
4. Quỹ đầu tư có thu hồi thực hiện tại xã.
5. Từ các khoản thu lãi tiền gửi (nếu có).

Điều 5. Sử dụng Quỹ PTCD xã

1. Hỗ trợ cho Quỹ thôn từ nguồn quỹ nêu tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 4, mức hỗ trợ cho từng quỹ do Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã họp và thống nhất.
2. Cho các hộ, nhóm hộ trên địa bàn xã vay để phát triển sản xuất kinh doanh.
3. Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo trên địa bàn xã trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh.
4. Khen thưởng cho các thôn, các hộ dân trong xã có thành tích xuất sắc trong phong trào thực hiện xây dựng nông thôn mới, cùng giúp đỡ nhau phát triển kinh tế hộ gia đình.
5. Trang trải các khoản chi phí quản lý quỹ, mức trích tối đa không quá 2% tổng số thu phát sinh trong năm của quỹ.

Điều 6. Quản lý thu, chi Quỹ PTCD xã

1. Do Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã (sau đây gọi tắt là BCĐXDNTM xã) trực tiếp quản lý.

2. Lập kế hoạch thu, chi Quỹ:

Ban chỉ đạo xã lập kế hoạch thu, chi Quỹ định kỳ hàng quý, năm và xin ý kiến của các thành viên Ban phát triển các thôn.

3. Thu quỹ

a) Số tiết kiệm do thực hiện các hoạt động XD CB theo cơ chế đặc thù được giao cho cấp xã thi công được trích quỹ (cách tính theo phụ lục đính kèm).

b) Các khoản thu còn lại: Theo dõi chi tiết từng nội dung khoản thu, số tiền phải thu, đã thu, còn phải thu.

4. Chi quỹ

a) Chi cho các nội dung quy định tại Điều 5 và có quyết định của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã.

b) Đảm bảo đầy đủ chứng từ, hồ sơ; mở sổ sách theo dõi từng chi tiết từng nội dung hỗ trợ, từng đối tượng được hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ.

5. Kế toán và quyết toán Quỹ xã

a) Quản lý, hạch toán và quyết toán quỹ xã như đối với các quỹ công chuyên dùng của cấp xã.

b) Cán bộ tài chính - Kế toán xã có trách nhiệm mở sổ theo dõi, tổng hợp, báo cáo thu, chi cho Quỹ PTCD thôn theo từng thôn trên địa bàn xã.

6. Báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

Mục 2. QUỸ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG THÔN

Điều 7. Nguồn hình thành Quỹ PTCD thôn

1. Ngân sách nhà nước cấp bổ sung cho Quỹ PTCD thôn.

2. Từ nguồn tiết kiệm được do thực hiện các hoạt động XDCCB do nhân dân của thôn tự thi công theo cơ chế đặc thù.

3. Nguồn từ Quỹ PTCD xã giao cho thôn quản lý như: nguồn từ quỹ các dự án ODA, các tổ chức phi Chính phủ đã kết thúc và đang triển khai thực hiện có nội dung phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng Quỹ.

4. Nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo thu nhập cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và nhóm hộ gia đình từ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình 30a, 135 và các chương trình, dự án lồng ghép khác bao gồm: Quỹ đầu tư có thu hồi và mô hình đầu tư có thu hồi giao trực tiếp cho thôn thực hiện hoặc xã giao cho thôn.

5. Kinh phí Ủy ban nhân dân xã giao khoán cho thôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư (chương trình MTQG giảm nghèo).

6. Kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí (do UBND xã giao khoán cho thôn thực hiện bảo dưỡng thường xuyên, nạo vét kênh mương trên địa bàn thôn).

7. Kinh phí sự nghiệp giao thông (do Ủy ban nhân dân xã giao khoán cho thôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông trên địa bàn thôn thuộc nhiệm vụ đảm bảo của ngân sách cấp xã).

8. Kinh phí khoán khoán nuôi, bảo vệ rừng và dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích rừng do cộng đồng bảo vệ.

9. Từ thu lãi tiền cho vay, lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có).

10. Tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trực tiếp cho thôn; đóng góp của nhân dân trong thôn và các nguồn khác như: nguồn kinh phí cấp cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư thôn nếu được sự thống nhất của người dân trong thôn.

Điều 8. Sử dụng Quỹ PTCĐ thôn

1. Quỹ thôn do Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý; Ban phát triển thôn có 5 thành viên gồm: Trưởng ban, Phó ban và thành viên. Căn cứ kết quả lựa chọn của thôn (có biên bản) UBND cấp xã có trách nhiệm ra Quyết định phê duyệt thành viên Ban Phát triển quỹ PTCĐ của từng thôn.

2. Việc sử dụng quỹ thôn theo Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

3. Để bảo toàn nguồn vốn quỹ, Quỹ phát triển thôn được tập trung sử dụng để cho các hộ dân hoặc nhóm hộ trong thôn vay vốn thực hiện các hoạt động tạo ra thu nhập, phát triển kinh tế hộ, giải quyết việc làm cho người dân theo nguyên tắc hoàn trả gốc, được thu lãi tiền vay để trang trải chi phí quản lý của Ban phát triển thôn và bổ sung quỹ theo Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ thôn được duyệt, nhưng phải đảm bảo yêu cầu sau:

a) Được sản xuất, kinh doanh những ngành, nghề pháp luật cho phép.

b) Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể phải được xem xét quyết định căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh (theo nội dung đơn đề nghị vay vốn hoặc phương án sản xuất, kinh doanh của hộ và nhóm hộ) nhưng tối đa không quá 36 tháng/khoản vay.

c) Mức lãi suất cho vay theo Quy chế nhưng tối thiểu bằng 50% và tối đa không vượt quá mức lãi suất tiền vay hiện hành của Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đối với hộ nghèo.

d) Đối với trường hợp rủi ro bất khả kháng được gia hạn về thời gian hoàn trả vốn và lãi tiền vay.

Thời gian gia hạn do Ban Phát triển thôn họp thôn để thống nhất quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

5. Chi trả thù lao cho người dân tham gia nhận khoán thực hiện các nhiệm vụ: bảo dưỡng, duy trì các công trình giao thông, thủy lợi, kênh mương và bảo vệ rừng.

6. Căn cứ nguồn lực của quỹ và điều kiện thực tế của từng thôn, Ban phát triển thôn họp với các hộ dân trong thôn để xem xét quyết định sử dụng cho các hoạt động chung của thôn.

7. Trang trải các khoản chi phí quản lý quỹ theo tỷ lệ trích tại Quy chế đã được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Điều 9. Quản lý thu, chi Quỹ PTCĐ thôn

1. Lập kế hoạch thu, chi Quỹ:

Ban phát triển thôn lập kế hoạch thu, chi Quỹ 6 tháng, năm và xin ý kiến thống nhất của nhân dân về kế hoạch thu, chi tại các cuộc họp thôn.

2. Thu quỹ: Ban Phát triển thôn theo dõi chi tiết đối với từng khoản thu.

3. Chi quỹ

a) Đối với nội dung hỗ trợ cho người dân vay vốn:

Ban Phát triển thôn có trách nhiệm theo dõi, thu hồi đầy đủ các khoản vốn và lãi cho vay để bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Quỹ.

Mở sổ sách theo dõi đến từng đối tượng vay, theo khoản vay (chi tiết số tiền vay, thời gian vay và hoàn trả, mục đích sử dụng tiền vay).

b) Đối với các nội dung hỗ trợ khác: Mở sổ sách theo dõi chi tiết từng nội dung hỗ trợ, từng đối tượng được hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ theo Biên bản họp của Ban phát triển thôn.

4. Báo cáo thu, chi Quỹ PTCĐ thôn

a) Ban phát triển thôn mở sổ theo dõi chi tiết theo từng nội dung thu, chi quỹ.

b) Từng khoản thu, chi phải có chứng từ căn cứ Biên bản họp của Ban Phát triển thôn để chứng minh cho việc thu và chi tiêu của quỹ.

c) Theo dõi thu, chi bắt đầu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 năm dương lịch.

5. Quyết toán Quỹ:

Căn cứ chứng từ, sổ theo dõi của thôn, bảng kê và báo cáo, Ban Phát triển thôn tổng hợp kết quả thu, chi quỹ năm gửi cho xã 1 bản.

Điều 10. Quản lý tiền mặt Quỹ thôn

1. Nguyên tắc chung quản lý tiền mặt Quỹ thôn

a) Toàn bộ số tiền mặt khi chưa sử dụng phải gửi vào ngân hàng thương mại nơi gần nhất để thuận lợi khi giao dịch hoặc quỹ tiền mặt của UBND xã.

b) Hạn chế để tồn tiền mặt tại quỹ thôn khi chưa có nhu cầu sử dụng để tránh bị xâm tiêu hoặc mất mát.

2. Việc quản lý quỹ tiền mặt đối với Quỹ Phát triển thôn tại những thôn xa trụ sở Ngân hàng thương mại: trường hợp chưa sử dụng ngay được nộp về Quỹ tiền mặt của xã, khi phát sinh nội dung chi, Ban phát triển các thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã rút tiền về Quỹ PTCĐ thôn để thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã (trực tiếp là tài chính - kế toán xã) có trách nhiệm hạch toán thu hộ, chi hộ Quỹ PTCĐ thôn đảm bảo đúng theo quy định hiện hành, thực hiện thu, chi kịp thời theo đề nghị của Ban Phát triển thôn.

Ủy ban nhân dân xã không kiểm soát về nội dung thu, chi của Quỹ.

3. Việc quản lý quỹ tiền mặt đối với các thôn gần trụ sở Ngân hàng thương mại: Tùy theo điều kiện về thực tế của mỗi thôn (trình độ của các thành viên Ban phát triển thôn có đáp ứng được yêu cầu về thủ tục, hồ sơ liên quan khi giao dịch với ngân hàng thương mại), Ban phát triển thôn có thể lựa chọn một trong hai hình thức quản lý quỹ tiền mặt sau:

a) Ban Phát triển thôn phân công người đại diện cho Ban phát triển thôn trực tiếp mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại để thuận lợi cho giao dịch và quản lý quỹ tiền mặt của Quỹ phát triển thôn.

b) Gửi tiền mặt vào quỹ của xã: UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý theo hướng dẫn tại Khoản 2 điều này.

4. Trong trường hợp phải để số dư quỹ tiền mặt tại thôn nhằm kịp thời đáp ứng cho các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh, số dư tiền mặt Quỹ PTCĐ thôn được phép quản lý tại Ban phát triển thôn tối đa không quá 10 triệu đồng/thôn.

Mục 3. CÔNG KHAI QUỸ; THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT QUỸ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG XÃ, THÔN

Điều 11. Công khai Quỹ

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Ban Phát triển thôn thực hiện công khai các khoản thu, chi của Quỹ 6 tháng và cả năm tại cuộc họp xã, thôn. Báo cáo thu, chi Quỹ hàng năm thực hiện niêm yết tại trụ sở xã, thôn.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quỹ phát triển xã, thôn đã được thành lập theo Quyết định số 3048/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp tục chuyển sang để quản lý và sử dụng theo quy định tại Quyết định này.

2. Trường hợp số dư Quỹ của các dự án ODA, dự án phi chính phủ khác, Quỹ tín dụng tiết kiệm và Quỹ hỗ trợ sản xuất của dự án HPM và dự án DPPR đã kết thúc và đang triển khai xã đã bàn giao cho Quỹ phát triển cộng đồng thôn, thì tiếp tục giao cho thôn quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng Quy chế mẫu về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ xã/thôn và hướng dẫn tổ chức thực hiện quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới và các ngành có liên quan hướng dẫn việc hợp nhất các quỹ hiện hành thành Quỹ PTCĐ xã/thôn; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Triển khai thực hiện đúng quy định về cơ chế khoán thi công công trình theo Quyết định 1670/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Chỉ đạo thành lập Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn và Ban Phát triển thôn; hướng dẫn hoạt động của Ban Phát triển thôn và quản lý, sử dụng Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển cộng đồng cấp xã.

4. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện quỹ PTCĐ xã, thôn trên địa bàn toàn huyện về Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và Sở Tài chính.

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này tại xã, thôn.

Điều 16. Trách nhiệm của cấp xã

1. Thông báo, tuyên truyền đến nhân dân trong xã, thôn biết nội dung các quy định tại quyết định này.

2. Tiếp tục thu hồi các khoản đã cho hộ dân vay của các dự án ODA, dự án phi chính phủ khác, Quỹ tín dụng tiết kiệm và Quỹ hỗ trợ sản xuất của dự án HPM và dự án DPPR đã kết thúc và đang triển khai xã, đối với số tiền còn dư tại xã đề nghị ra quyết định phân bổ và lập biên bản giao cho Ban Phát triển thôn để quản lý, sử dụng theo quy định này.

3. Ủy ban nhân dân xã xem xét Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ PTCĐ xã do BCĐXDNTM xã trình, xin ý kiến của các cơ quan thuộc xã và các Ban phát triển thôn trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; Hướng dẫn các thôn xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển cộng đồng thôn, xin ý kiến của người dân trong thôn trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

4. Bố trí cán bộ xã giúp đỡ Ban phát triển thôn triển khai thực hiện các nội dung theo quy định này.

5. Hàng năm báo cáo kết quả thu, chi quỹ PTCĐ xã cho Hội đồng nhân dân xã, công khai tài chính theo quy định hiện hành.

6. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội xã, thôn chỉ đạo, hướng dẫn và vận động người dân thực hiện vai trò làm chủ trong quản lý và sử dụng Quỹ phục vụ cho sự phát triển của xã, thôn theo tiêu chí nông thôn mới.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo nông thôn mới xã

1. Xây dựng dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ xã, gửi Ủy ban nhân dân xã.

2. Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ xã theo quy định này và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ PTCĐ xã đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

3. Thực hiện thu, chi quỹ PTCĐ của xã, tổ chức hạch toán, quyết toán riêng; Hàng năm lập báo cáo kết quả hoạt động của quỹ theo quy định gửi UBND xã.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Phát triển thôn

1. Xây dựng dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ thôn xin ý kiến của nhân dân trong thôn trước khi trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

2. Thông báo cho nhân dân trong thôn biết nội dung các quy định tại quyết định này và nội dung của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ xã, thôn đã được phê duyệt.

3. Ban Phát triển thôn họp và có biên bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để quản lý và sử dụng Quỹ PTCĐ thôn theo quy định này và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ PTCĐ xã đã được UBND xã phê duyệt.

4. Theo dõi, mở sổ ghi chép đầy đủ các khoản thu, chi quỹ PTCĐ của xã; Hàng năm lập báo cáo kết quả hoạt động của quỹ theo quy định gửi Ủy ban nhân dân xã; Công khai với nhân dân các khoản thu, chi theo từng nội dung công việc tại cuộc họp thôn và niêm yết tại trụ sở thôn.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./đ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC
VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH KINH PHÍ TIẾT KIỆM
TRONG HOẠT ĐỘNG XDCC DO CẤP XÃ, THÔN THI CÔNG
(kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Hà Giang)

Đối với nguồn ngân sách cấp để thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản giao khoán cho xã, thôn: thực hiện theo quy định về quản lý công trình xây dựng nông thôn mới theo QĐ số 1670/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, lập dự toán và thanh, quyết toán các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020 và văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Khi hoạt động XDCC hoàn thành được nghiệm thu, quyết toán, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã và Ban phát triển thôn có trách nhiệm thông báo công khai đến nhân dân trong xã, thôn những nội dung sau:

1. Giá trị dự toán công trình được duyệt (theo các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền).

2. Tổng thu thực tế để thi công công trình gồm: nguồn thu ngân sách nhà nước cấp và số thu từ đóng góp của nhân dân, chi tiết số thu bằng chuyển khoản, số thu bằng tiền mặt và số thu bằng hiện vật quy tiền (a);

3. Tổng chi phí thực tế đã thi công công trình: chi tiết về chi phí nhân công, chi phí vật liệu và các chi phí khác phục vụ thi công công trình (b).

4. Số tiết kiệm được trích Quỹ phát triển cộng đồng xã, thôn: là số chênh lệch do tiết kiệm được giữa tổng thu thực tế để thi công công trình với chi phí đã thực chi xây dựng công trình ($c = a - b$).
